

Số: 91 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng
nông lâm thủy sản năm 2023

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW ngày 02/12/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW;

Căn cứ Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-BNN-QLCL ngày 01/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 122/TTr-SNN ngày 12/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành “Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023”, gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030. Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (có hiệu lực) được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đạt tối thiểu trong năm 2023: cảng cá, tàu cá đạt 84%; cơ sở nuôi trồng đạt 94%; cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm đạt 64%; cơ sở trồng trọt đạt 74%; cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản đạt 89%; cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản đạt 99%.

- Tỷ lệ cơ sở được ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (*phân cấp quản lý cho địa phương*) tăng so với năm 2022 (*tỷ lệ ký cam kết năm 2022 là 93,88%*).

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận/áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm (so với năm 2022).

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến hoặc được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm (so với năm 2022).

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm quy định về ô nhiễm sinh học, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phụ gia, hóa chất, kháng sinh giảm so với năm 2022.

- Đảm bảo giải quyết 100% nhu cầu của các tổ chức, cá nhân về xác nhận sản phẩm theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và kiểm tra, lấy mẫu giám sát 100% sản phẩm sau xác nhận.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức và hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và truyền thông quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ. Phổ biến, cập nhật quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu.

2. Đảm bảo thẩm định chứng nhận đầy đủ cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng cường vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết và kiểm tra ký cam kết theo quy định: Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Tăng cường vận động, kiểm tra việc ký cam kết của cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Tăng cường thanh kiểm tra đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm; Chủ động, phối hợp xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển “chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn”; phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

5. Thực hiện công tác quảng bá các sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đặc trưng, chủ lực, OCOP thông qua các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá, kết nối, tìm kiếm thị trường cho nông sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tổ chức cho nông dân, trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa

bàn tình tham quan, học tập kinh nghiệm, tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất tại các tỉnh thành trong cả nước.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn giao dịch thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

- Triển khai Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh...trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

- Chỉ đạo xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực của tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường phối hợp thanh kiểm tra liên ngành đặc biệt là sự phối hợp giữa ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công thương.

- Triển khai thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các địa phương.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn. Thường xuyên công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các vụ việc, hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

- Công khai đường dây nóng của các cơ quan quản lý để tiếp nhận phản ánh của nhân dân về các hành vi vi phạm; khuyến khích và khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác và có giá trị phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Gia tăng số lượng và đa dạng thông tin, tuyên truyền vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ pháp luật an toàn thực phẩm. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Đài

phát thanh các huyện thực hiện thông tin tuyên truyền. Xây dựng và phát triển kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao chất lượng và các tài liệu và thông điệp truyền thông.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, cộng đồng về sản phẩm nông lâm thủy sản thông qua các hoạt động truyền thông: Duy trì, quảng bá sản phẩm, truyền tải các thông tin về hoạt động xúc tiến thương mại trên phần mềm kết nối cung cầu nông lâm sản và thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Công tác phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Tăng cường quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản và thủy sản thông qua chương trình xúc tiến thương mại. Tổ chức các Hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu nông lâm thủy sản, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại ngoài tỉnh.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Duy trì, quảng bá sản phẩm, truyền tải các thông tin về hoạt động xúc tiến thương mại, thị trường, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các mô hình hay, cách làm hay,...trên phần mềm kết nối cung cầu nông lâm sản và thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng như phê duyệt các tài khoản đăng tin bán và đăng tin mua trên phần mềm.

4. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường quản lý toàn diện điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh: Thẩm định để xếp loại và thẩm định đánh giá định kỳ về điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đúng quy định hiện hành; lấy mẫu kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc mẫu không đảm bảo an toàn thực phẩm; Đẩy mạnh sang hậu kiểm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, thanh tra đột xuất, xử lý các cơ sở vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Duy trì các chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; chủ động xử lý các sự cố gây mất an toàn thực phẩm.

- Triển khai xác nhận sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; giám sát sau khi xác nhận.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản áp dụng chương trình quản lý chất lượng phù hợp.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát địa phương trong công tác quản lý các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện, tăng tỷ lệ ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến; kiểm soát tốt nguồn nguyên liệu: kiểm soát vùng trồng, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác thủy sản; tập trung đẩy

mạnh chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm OCOP tạo thương hiệu riêng của tỉnh.

- Thiết lập, nhân rộng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ công tác xuất khẩu, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Công tác thanh tra: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Thực hiện Chương trình “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc ngành nông nghiệp 2023”.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các phòng kiểm nghiệm, nâng cao năng lực phòng kiểm nghiệm.

- Tăng cường phối hợp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý về an toàn thực phẩm cho cán bộ làm công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Nâng cao năng lực các phòng kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phòng kiểm nghiệm; nâng cao chất lượng xét nghiệm; thực hiện được các xét nghiệm chuyên sâu về an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, HACCP, ISO 22000,...)

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo đảm đủ ngân sách cấp cho các hoạt động quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch, chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Hội, Sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tham gia công tác giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

3. Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tham gia công tác giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Phối hợp với các Hội, Sở, ngành liên quan thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

5. Sở Y tế, Sở Công thương, Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn chi thường xuyên Ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với phân cấp ngân sách hiện hành.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa Vũng Tàu

Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương, nội dung tập trung triển khai thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đạt ít nhất 94% và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

1. Trên cơ sở Kế hoạch này các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện theo nội dung trách nhiệm được phân công.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng, 6 tháng, cả năm. Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai kế hoạch; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các

khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch trong các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Công Thương;
Y tế; Tài chính; Thông tin và truyền thông;
- Công an tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa Vũng Tàu;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTN. (3)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mmh*



Nguyễn Công Vinh